

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13/2026/TCSC/FIN-CV
V/v. Giải trình biến động
Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng
Quý 4/2025 so với Quý 4/2024

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VNX)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM (HOSE)

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Báo cáo tài chính riêng Quý 4/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công giải trình về biến động kết quả kinh doanh theo Báo cáo kết quả hoạt động riêng Quý 4/2025 so với Quý 4/2024, cụ thể như sau:

1. Tình hình kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Quý 4/2025	Quý 4/2024	Biến động (+/-)	Biến động (%)
I	2	3	4=(2-3)	5=4/3
Tổng Doanh thu	85.004.132.661	39.582.094.732	45.422.037.929	114,8%
<u>Trong đó hàng mục doanh thu chính:</u>				
- Lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	36.475.872.080	2.157.403.105	34.318.468.975	1590,7%
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	14.249.440.448	5.798.513.202	8.450.927.246	145,7%
- Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	578.250.000	4.582.572.000	(4.004.322.000)	-87,4%
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	8.194.211.700	6.516.135.015	1.678.076.685	25,8%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	24.862.602.730	19.670.106.212	5.192.496.518	26,4%
- Doanh thu hoạt động tài chính	488.123.361	465.106.826	23.016.535	4,9%

Tổng Chi phí	194.218.194.553	41.566.179.423	152.652.015.130	367,3%
<u>Trong đó hàng mục chi phí chính:</u>				
- Chi phí hoạt động kinh doanh	185.852.935.342	26.247.472.364	159.605.462.978	608,1%
- Chi phí tài chính	(3.244.032.310)	5.101.945.622	(8.345.977.932)	163,6%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.966.291.521	9.650.294.037	1.315.997.484	13,6%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	(109.214.061.892)	(1.984.084.691)	(107.229.977.201)	5404,5%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(88.055.259.919)	(880.055.754)	(87.175.204.165)	9905,6%

2. Nguyên nhân biến động

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) Quý 4/2025 lỗ hơn 88 tỷ đồng, tăng 9.905,6% so với Quý 4/2024 (lỗ 0,9 tỷ đồng), sự biến động chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Về doanh thu:

Tổng doanh thu Quý 4/2025 đạt 85 tỷ đồng, tăng 45,4 tỷ đồng (tương ứng tăng 114,8%) so với Quý 4/2024 (39,6 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do:

- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 34,3 tỷ đồng (1.590,7%);
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 8,5 tỷ đồng (145,7%);
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu, doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán và doanh thu hoạt động tài chính lần lượt tăng 26,4%, 25,8% và 4,9%.

- Về chi phí:

Tổng chi phí Quý 4/2025 là 194,2 tỷ đồng, tăng 152,7 tỷ đồng (tương ứng 367,3%) so với cùng kỳ, chủ yếu do:

- Chi phí hoạt động kinh doanh tăng đột biến 159,6 tỷ đồng (608,1%);
- Chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp lần lượt tăng 163,6% và 13,6%.

- Do tổng chi phí tăng mạnh hơn mức tăng của doanh thu, nên kết quả dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 4/2025 lỗ hơn 88 tỷ đồng, tăng 9.905,6% so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, FIN.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC HIẾU